

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *169* /KH-UBND

Quảng Ninh, ngày *14* tháng 9 năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Hiệp định Thương mại tự do  
giữa Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA)  
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020-2025**

Căn cứ Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA), UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, với các nội dung như sau:

### **I. CƠ SỞ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Cơ sở pháp lý**

- Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) ký kết ngày 30/6/2019 và chính thức có hiệu lực ngày 01/8/2020.

- Nghị quyết số 102/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 08/6/2020 về việc phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA).

- Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA); văn bản số 6548/VPCP-QHQT ngày 10/8/2020 của Văn phòng Chính phủ về phụ lục kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-TTg phê duyệt kế hoạch thực thi Hiệp định EVFTA của Chính phủ.

#### **2. Sự cần thiết phải xây dựng Kế hoạch**

Hiệp định EVFTA ký kết ngày 30/6/2019 và chính thức có hiệu lực ngày 01/8/2020. Tham gia vào EVFTA kỳ vọng nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, giúp Việt Nam nói chung trong đó có tỉnh Quảng Ninh nói riêng tham gia chuỗi giá trị mới toàn cầu và tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế...; tuy nhiên, bên cạnh các cơ hội, thì cũng có rất nhiều khó khăn, thách thức đặt ra khi thực thi EVFTA, đòi hỏi cần phải có các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm, đồng bộ để thống nhất triển khai thực hiện trên toàn tỉnh đảm bảo tính khả thi, hiệu quả để có thể phát huy tối đa lợi ích và khắc phục những khó khăn mà Hiệp định EVFTA mang lại

## **II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, PHẠM VI, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN, NGUỒN KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

### **1. Mục tiêu, yêu cầu**

#### **1.1. Mục tiêu**

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, có hiệu quả Hiệp định EVFTA và Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA); cụ thể hóa nội dung, nhiệm vụ tại Hiệp định và Kế hoạch thực hiện Hiệp định phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung của Hiệp định EVFTA và các văn bản quy định chi tiết thi hành Hiệp định đến các cấp, các ngành, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh hiểu về tầm quan trọng và sự tác động của Hiệp định EVFTA đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo, sót việc.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, khai thác hiệu quả Hiệp định EVFTA và các hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực; đồng thời, tích cực chuẩn bị cho việc thực thi hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới sắp có hiệu lực trong thời gian tới.

- Vận dụng và phát huy có hiệu quả các ưu đãi của Hiệp định, tận dụng tối đa các cơ hội và hạn chế thách thức của Hiệp định EVFTA trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, đẩy nhanh những xu thế mới trong quan hệ kinh tế, thương mại quốc tế, điều chỉnh chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu, góp phần tích cực vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

#### **1.2. Yêu cầu**

- Đảm bảo thực hiện theo đúng chủ trương, chính sách và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tổ chức triển khai thi hành Hiệp định EVFTA.

- Phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ thường xuyên giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, xã hội và người dân; nội dung nhiệm vụ phải gắn với trách nhiệm cho từng đơn vị cụ thể đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

- Thực hiện hiệu quả việc phổ biến thông tin chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp trong việc triển khai Hiệp định EVFTA và các Hiệp định FTA; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế; tận dụng tốt các cơ hội về mở rộng thị trường khi triển khai hiệp định.

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đảm bảo có hiệu quả, tiết kiệm và thực hiện đúng các quy định hiện hành.

### **2. Đối tượng áp dụng**

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội hội trên địa bàn tỉnh;

- UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh;
- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

**3. Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**4. Lộ trình thực hiện:** Từ năm 2020 đến năm 2025, theo 02 giai đoạn: (1) Giai đoạn năm 2020; (2) Giai đoạn năm 2021-2025.

**5. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: (1) Nguồn từ Ngân sách Nhà nước được cơ quan có thẩm quyền bố trí giao trong dự toán chi thường xuyên hàng năm cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị; (2) Nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và nguồn huy động hợp pháp khác.

- Hàng năm, cùng với công tác lập dự toán ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp dự toán của các đơn vị, tham mưu báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo trình tự, thủ tục quy định.

### III. CÁC NHIỆM VỤ CƠ BẢN

Để đạt được mục tiêu nêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ quan có liên quan cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ cơ bản sau đây:

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định EVFTA và thị trường các nước EU**

- Chủ động tăng cường phổ biến về EVFTA cho các đối tượng có liên quan, đặc biệt chú trọng đến các đối tượng có thể chịu tác động trực tiếp như nông dân; ngư dân; cơ quan quản lý cấp tỉnh và địa phương; hiệp hội ngành nghề; hợp tác xã; cộng đồng doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ và siêu nhỏ bằng nhiều hình thức đa dạng như thông tin trên các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử; in ấn các ấn phẩm, tài liệu; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị, chương trình cafe doanh nhân... nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả EVFTA, cơ hội và thách thức do EVFTA mang lại.

- Chú trọng tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, tiếp cận thị trường EU, quy tắc xuất xứ, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, nông, lâm, ngư nghiệp, lao động, môi trường và cho doanh nghiệp về các quy định và cam kết của EVFTA theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể, bảo đảm các doanh nghiệp cũng như các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

- Thiết lập đầu mối thông tin về EVFTA trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tại Sở Công Thương để cập nhật thông tin từ Trung ương; đồng thời, cung cấp thông tin kịp thời và chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định EVFTA và thị trường các nước EU trên địa bàn tỉnh đảm bảo tránh trùng lặp, lãng phí và hiệu quả.

- Thường xuyên trao đổi thông tin với các cơ quan nhà nước có chức năng cung cấp thông tin về thương mại - đầu tư (Bộ Công Thương, các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương trên cả nước) nhằm hình thành, củng cố mạng lưới, đảm bảo kịp thời cập nhật, nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa... của các nước EU trong quá trình triển khai thực hiện EVFTA để có cơ sở đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước tới các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp; thông qua các hiệp hội doanh nghiệp nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn của Liên minh châu Âu (EU) và quốc tế.

## **2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế**

- Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam khi tham gia Hiệp định EVFTA.

- Theo dõi, cập nhật và đăng tải công khai, chính xác các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trên Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân trong quá trình tìm hiểu và áp dụng vào hoạt động điều hành, sản xuất, kinh doanh.

- Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và tỉnh liên quan đến lĩnh vực đầu tư, tài chính, thương mại, lao động, khoa học - công nghệ... kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với các quy định của Hiệp định EVFTA. Đảm bảo việc lấy ý kiến các đối tượng có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế; giám sát chặt chẽ việc thực hiện thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, kinh doanh tại tỉnh.

- Nâng cao nhận thức và năng lực pháp lý, đặc biệt là luật pháp quốc tế, các điều ước về thương mại quốc tế, trước hết là cho cán bộ chủ chốt các ngành và chính quyền các cấp, doanh nghiệp, cán bộ làm công tác tổ tụng, đội ngũ luật sư, tư vấn viên pháp luật, công chứng, thừa phát lại và những người trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tiếp tục xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ về khoa học và công nghệ đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ và siêu nhỏ; hỗ trợ về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

### 3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cấp sở, ngành, địa phương (DDCI). Đồng thời nâng cao các chỉ số chất lượng quản trị và dịch vụ hành chính công (PAPI), Chỉ số Cải cách hành chính (CCHC) của các sở, ban, ngành, địa phương (Chỉ số SIPAS) để đảm bảo môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh đảm bảo phù hợp với lộ trình cam kết của Hiệp định EVFTA.

- Xây dựng và hoàn thiện các biện pháp kỹ thuật (quy chuẩn địa phương) phù hợp với các cam kết quốc tế để hỗ trợ cho sự phát triển của các doanh nghiệp, sản phẩm tỉnh Quảng Ninh và bảo vệ người tiêu dùng. Tăng cường sử dụng hệ thống cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu về nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác xây dựng và quản lý quy hoạch phát triển kinh tế với tầm nhìn dài hạn và có lộ trình cụ thể; gắn kết đồng bộ các quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tập trung ưu tiên cơ cấu lại các ngành và lĩnh vực phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương.

- Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng chính sách phát triển công nghiệp phải đảm bảo sự gắn kết giữa phát triển công nghiệp với thương mại, công nghiệp hoá - hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp gắn với thị trường. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư thiết bị, công nghệ hiện đại trong chế biến, triển khai các biện pháp cải tiến, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành nghề sản xuất kinh doanh để nâng cao giá trị sản phẩm; ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp chế biến tinh, chế biến sâu; áp dụng tiêu chuẩn, chất lượng quốc tế vào quá trình quản lý và sản xuất, kinh doanh hàng hóa.

- Tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh để hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị; xây dựng chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư đổi mới ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường. Chú trọng ứng dụng những công nghệ phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh nhằm nâng cao chất lượng hàng hóa và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ và siêu nhỏ, các đơn vị có liên quan trong công tác đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp. Từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu, định hướng của các doanh nghiệp, đáp ứng những tiêu chuẩn, điều kiện về lao động đặt ra từ phía các nhà nhập khẩu. Hỗ trợ đào tạo về công tác nghiệp vụ quản trị nhân lực, khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp... Chú trọng

phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các ngành kỹ thuật - công nghệ, luật, tài chính. Quan tâm công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, đào tạo chuyển đổi nghề cho người lao động tại doanh nghiệp. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 148/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân, hợp tác xã phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Tổ chức các lớp tập huấn và hội thảo nhằm trao đổi kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, thương mại quốc tế, các hiệp định thương mại tự do, kỹ năng xúc tiến thương mại, kỹ năng nghiệp vụ xuất nhập khẩu, giới thiệu thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế, kỹ năng phát triển sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu, tìm kiếm thông tin thương mại... nhằm trang bị kiến thức, năng lực công tác cho cán bộ quản lý và đội ngũ làm công tác chuyên môn về hoạt động xuất nhập khẩu, tạo điều kiện nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức các phiên giao dịch việc làm tại Trung tâm giới thiệu việc làm và các phiên lưu động để tạo nguồn lao động có chất lượng, từng bước giải quyết tình trạng thiếu lao động có tay nghề tại các doanh nghiệp.

- Thông qua các hoạt động trao đổi đoàn các cấp, nhằm củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác, tạo thuận lợi cho chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chú trọng sự hợp tác về kinh tế, thương mại, đầu tư, lao động, khoa học - công nghệ; đàm phán, ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế với các nước, các tổ chức quốc tế, nhằm tạo điều kiện cho tỉnh trong quan hệ hợp tác kinh tế.

- Tăng cường hoạt động kết nối cung cầu, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Xây dựng chính sách, chương trình làm việc, kết nối giữa doanh nghiệp và đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh với các cơ quan hữu quan trong việc tìm kiếm mở rộng thị trường, định hướng sản phẩm cũng như việc cung cấp thông tin về nhận định, cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại, nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu về nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại để chủ động xây dựng các biện pháp phòng vệ phù hợp với các quy định và cam kết quốc tế để bảo vệ sản xuất của địa phương cùng lợi ích chính đáng của doanh nghiệp. Khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài liên kết với doanh nghiệp nội địa để góp phần hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

- Thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch; tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu, nhất là đối với các sản phẩm chủ lực có lợi thế của tỉnh, cung cấp kịp thời thông tin về thị trường xuất khẩu, để các doanh nghiệp trên địa bàn có thể kịp thời nắm bắt thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước đối tác EVFTA nói riêng và các đối tác nói chung, cũng như dự báo được nhu cầu của thị trường trong nước và ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các ngành kỹ thuật - công nghệ, luật, tài chính...

- Cập nhật đánh giá tác động của EVFTA sau đại dịch Covid-19 đối với các mặt kinh tế - xã hội cũng như các ngành cụ thể, để kiến nghị các biện pháp ứng phó kịp thời phù hợp với điều kiện của tỉnh.

#### **4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp**

- Rà soát, tham gia ý kiến bổ sung sửa đổi hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, thực hiện Bộ Luật Lao động năm 2019 và các văn bản liên quan điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

- Củng cố, tạo điều kiện nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của các cấp công đoàn Quảng Ninh, đặc biệt là thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động. Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước trong việc thành lập và hoạt động các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp theo quy định pháp luật Việt Nam và phù hợp với các nguyên tắc của tổ chức lao động Quốc tế (ILO).

- Tiếp tục nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động.

- Công đoàn các cấp tổ chức triển khai giới thiệu về hiệp định EVFTA đến người lao động.

#### **5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững**

- Triển khai thực hiện các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

- Thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học. Tiếp tục việc triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản, khai thác rừng bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh về thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 29/5/2018 của tỉnh Quảng Ninh.

- Triển khai Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện hiệp định đối tác tự nguyện giữa nước CHXHCN Việt Nam và Liên minh Châu Âu về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh, chú trọng hơn tới phát triển chiều sâu, đặc biệt là đầu tư cho khoa học công nghệ. Tăng trưởng kinh tế gắn với sử dụng tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các vật liệu, nguyên liệu mới, thân thiện với môi trường; Đẩy mạnh công tác áp dụng sản xuất sạch hơn trong mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đồng thời sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn lực tài nguyên của địa phương.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, căn cứ những nội dung nhiệm vụ cơ bản trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện của cơ quan, đơn vị mình (theo nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

2. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Hiệp định EVFTA trong đoàn viên, hội viên của tổ chức mình. Thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, phản biện trong triển khai thực hiện kế hoạch này.

3. Giao Sở Công Thương là đơn vị đầu mối theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công gửi về UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để để tổng hợp, báo cáo và kiến nghị các biện pháp cần thiết, bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /*nu*

#### Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
  - CT, các PCT UBND tỉnh;
  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
  - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
  - V0-5. TM, TH;
  - Lưu: VT. TM5
- 10b. KH09-01

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thắng



**PHỤ LỤC: MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH  
EVFTA**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 169 /KH-UBND ngày 14/9 /2020 của UBND tỉnh)*

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>1</b>	<b>Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định EVFTA và thị trường của các nước tham gia Hiệp định EVFTA</b>			
1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức phổ biến về Hiệp định EVFTA tới các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương, cộng đồng DN và người dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; Kết nối, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp khi tham gia các hoạt động xuất nhập khẩu tại thị trường của các nước thành viên tham gia Hiệp định.</li> <li>- Cung cấp các nội dung và tình hình triển khai thực hiện Hiệp định EVFTA cho Sở Thông tin và Truyền thông để cung cấp cho các cơ quan báo chí tuyên truyền và lan tỏa thông tin.</li> </ul>	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2020 và các năm tiếp theo
1.2	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan báo chí của tỉnh, các báo hợp tác truyền thông, thường trú trên địa bàn tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về Hiệp định EVFTA đến cộng đồng doanh nghiệp và mọi người dân	Sở Thông tin và Truyền thông		Năm 2020 và các năm tiếp theo
1.3	Xây dựng chuyên mục, chuyên đề thông tin truyền truyền sâu rộng về Hiệp định EVFTA trên tất cả các hạ tầng phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử để cộng đồng xã hội hiểu rõ, hiểu đúng và triển khai thực hiện Hiệp định có hiệu quả.	Trung tâm Truyền thông Quảng Ninh	Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
1.4	Duy trì và phát triển các thương hiệu đã xây dựng; Tăng cường xây dựng, bảo hộ nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm lợi thế của địa phương nhằm nâng cao giá trị các sản phẩm đặc thù, đặc sản của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
1.5	Tổ chức từ các chương trình truyền thông (truyền hình), và các lớp đào	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, địa	Hàng năm

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	tạo tập huấn để nâng cao nhận thức, năng lực phát triển tài sản trí tuệ cho cán bộ chuyên trách về sở hữu trí tuệ, người sản xuất và kinh doanh sản phẩm làng nghề và nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.		phương, đơn vị liên quan	
1.6	<p>Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về lao động góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật lao động của người sử dụng và người lao động nhằm xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa trong các doanh nghiệp, đảm bảo thực hiện nghiêm túc các cam kết, nghĩa vụ khi tham gia Hiệp định EVFTA.</p> <p>Tăng cường công tác truyền thông bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú đến các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh về Hiệp định EVFTA</p>	Sở Lao động Thương binh & Xã hội	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
1.7	Tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ về các quy định và cam kết của Hiệp định EVFTA theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể như: đầu tư, dịch vụ, hải quan, sở hữu trí tuệ, phòng vệ thương mại, lao động... về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định EVFTA.	Sở Công Thương	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
1.8	Phát huy vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp; thông qua các hiệp hội doanh nghiệp nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn của Liên minh châu Âu (EU) và quốc tế.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ban Xúc tiến và Hỗ trợ Đầu tư; Ban Quản lý Khu Kinh tế; Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Đồn và các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	
2.	<b>Công tác xây dựng pháp luật, thể chế</b>			

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2.1	Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp rà soát các văn bản QPPL do cơ quan mình tham mưu HĐND và UBND tỉnh ban hành có liên quan đến Hiệp định EVFTA; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo phù hợp với Hiệp định EVFTA.	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Sở Tư pháp	Hàng năm
2.2	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện Quy định về quản lý đầu tư các dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách trên địa bàn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2020
<b>3 Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực</b>				
3.1	Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp thuộc chương trình, kế hoạch, Đề án hỗ trợ doanh nghiệp đã được ban hành. Tiếp tục thúc đẩy khởi nghiệp tư nhân, cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và rút ngắn thời gian khởi sự kinh doanh. Triển khai hiệu quả các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch & Đầu tư	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
3.2	Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư, tìm kiếm, mời gọi các nhà đầu tư lớn có đủ năng lực tài chính và kinh nghiệm; Hỗ trợ Nhà đầu tư, đặc biệt trong quá trình nghiên cứu, tìm kiếm ý tưởng đầu tư; Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh	Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư		
3.3	Theo dõi, giám sát thị trường tiền tệ, ngoại hối, đảm bảo hoạt động ngân hàng trên địa bàn an toàn, thông suốt; Chỉ đạo các TCTD trên địa bàn đẩy mạnh phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, có khả năng đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình kết nối ngân hàng –	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ninh	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	doanh nghiệp, kết nối cung – cầu, hỗ trợ giải quyết vốn cho sản xuất kinh doanh.			
3.4	Tập trung khuyến khích hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp; Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xóa bỏ rào cản, phát triển mạnh doanh nghiệp theo Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ. Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	Sở Kế hoạch & Đầu tư	Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư và các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
3.5	<p>- Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Trong đó chú trọng đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại, chế biến nông sản hàng hóa, tạo giá trị gia tăng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường và xuất khẩu. Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng KHCN, an toàn, thân thiện với môi trường</p> <p>- Nghiên cứu, xây dựng mô hình sản xuất và các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển phù hợp. Xây dựng vùng sản xuất, hỗ trợ thành lập các tổ chức nông dân tập thể đăng ký và quản lý thương hiệu địa phương; hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp sử dụng thương hiệu quốc gia, thương hiệu vùng, địa phương trong đầu tư cơ sở vật chất bảo quản, chế biến, liên kết</p>	Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>chuỗi giá trị sản phẩm mang lại thương hiệu Việt Nam. Thực hiện giám sát an toàn thực phẩm, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh, xây dựng vùng sản xuất nông sản xuất khẩu.</p> <p>- Triển khai có hiệu quả các Nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch năm 2020-2025 về phát triển nông nghiệp, phát triển nông thôn.</p> <p>- Kiểm tra đánh bắt thủy hải sản bất hợp pháp, khai thác rừng trái phép, thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép, kiểm tra về an toàn thực phẩm sản phẩm nông lâm thủy sản.</p>			
3.6	<p>- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu; Xây dựng và phát triển thương hiệu, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng, truy suất nguồn gốc, sở hữu trí tuệ....</p> <p>- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu các sản phẩm lợi thế của tỉnh; Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý về thực thi quyền sở hữu trí tuệ nhằm đáp ứng các yêu cầu mới của Hiệp định EVFTA.</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
3.7	<p>Tăng cường xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch của tỉnh nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá sản phẩm và tìm kiếm đối tác, đẩy mạnh cơ hội hợp tác. Tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư theo lĩnh vực và đối tác cần thu hút, đặc biệt là các đối tác từ các nước tham gia hiệp định EVFTA; tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối giao thương từ các nước tham gia Hiệp định EVFTA, tận dụng các ưu đãi, lợi thế từ Hiệp định đối với doanh nghiệp Việt Nam;</p>	Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư; Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Du lịch; Ban Quản lý Khu Kinh tế; Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3.8	Tuyên truyền nâng cao năng lực của các doanh nghiệp và cơ sở đào tạo trong việc gắn kết đào tạo cho người lao động	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
3.9	Hợp tác phát triển du lịch, xây dựng các điểm đến, hỗ trợ triển khai, trao đổi kinh nghiệm trong phát triển du lịch thông minh nhằm nâng cao lượng khách du lịch, chất lượng dịch vụ giữa các quốc gia tham gia Hiệp định EVFTA.	Sở Du lịch	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
<b>4</b>	<b>Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp</b>			
4.1	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2019-2020
4.2	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
4.3	Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về Hiệp định EVFTA; công tác bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người lao động trong thời kỳ hội nhập sâu rộng như hiện nay. Tích cực tham gia ý kiến trong quá trình sửa đổi Luật Công đoàn 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Công đoàn.	Liên đoàn lao động tỉnh	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
4.4	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Phát triển quan hệ lao động tỉnh Quảng Ninh” giai đoạn 2021 - 2025, góp phần xây dựng, củng cố và vận hành các thiết chế quan hệ lao động phù hợp với các quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 và các cam kết quốc tế nhằm thúc đẩy phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh	Liên đoàn lao động tỉnh	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2021-2025

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>5</b>	<b>Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững</b>			
5.1	Tham mưu, hướng dẫn, triển khai Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên & Môi trường	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
5.2	Xây dựng ban hành chương trình việc làm giai đoạn 2021-2025, kế hoạch tổ chức chương trình việc làm; Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường lao động. Đẩy mạnh công tác dự báo và thông tin thị trường lao động; hoàn thành chỉ tiêu giảm tỷ lệ thất nghiệp thành thị	Sở Lao động, Thương binh & Xã hội	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm